

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/4/2023 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chì Tảì Thị S (tên gọi khác: Tảì Thị S1), sinh năm 1986; Số căn cước công dân: 002186004492 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 09/5/2021; địa chỉ: Thôn K, xã Th, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Lù Seo T (tên gọi khác: Lù Văn T), sinh năm 1987; Số căn cước công dân: 002087001184 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 18/4/2021; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tảì Thị S và anh Lù Seo T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tảì Thị S và anh Lù Seo T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Không có.

2.3. *Về tài sản chung, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Chị Tãi Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 12/4/2023 theo Biên lai số 0008122. Trả lại cho chị S số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- UBND xã Phố Lò;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Hoàng Trung